TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **276**/2022/QĐST - HNGĐ	*Quận 4, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Gia H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 271/17 A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 310 F, Phường G, Quận H, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Gia H và bà Trần Thị Thanh T, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 58 do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/2020).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Vũ Thiên H2, sinh ngày 24/9/2020. Hai bên thỏa thuận: Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung – Nợ chung: Ông H và bà T xác nhận không có nên

không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí Tòa án: Án phí Hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông H nhận nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008680 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho ông H số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy